

Bản án số: **58/2020/HS-ST**
Ngày 23 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Võ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 195/2020/TB-TA ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thay đổi địa điểm xét xử số 09/2020/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trương Chí Đ (Tèo), sinh năm 1990 tại An Phú, An Giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trương Văn C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956; anh, chị, em có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp gia đình, sống bằng việc làm thuê cho đến ngày phạm pháp

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ, tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Lê Văn P (P Nhánh), sinh năm 1994 tại An Phú, An giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê;

trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; có vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, không đi học ở nhà phụ giúp gia đình, sống bằng việc làm thuê cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

3. Lâm Văn L (L Heo), sinh năm 1990 tại An Phú, An Giang; ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lâm Văn D1, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thu V, sinh năm 1967; có vợ tên Võ Thị Bé L1, sinh năm 1997; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 3 thì nghỉ học phụ giúp gia đình, sống bằng việc làm thuê cho đến ngày phạm pháp

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Huỳnh Công B, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Lý Thị Bích L2, sinh năm 1985;

2. Lê Thị D, sinh năm 1994.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2020, L phát hiện khu vực ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú có căn nhà trống không có người ở, nên L đề nghị với Huỳnh Công B đến lặt tài xiu được thua bằng tiền và chia nhau số tiền thắng được khi lặt ra chén “B”. Tiếp đó B thuê Lê Văn P thủ cái lặt, Đ làm vĩ tại sông bạc đã thỏa thuận với L.

Hàng ngày, L chuẩn bị chiếu bạc, bàn ghế, đèn chiếu sáng để phục vụ cho việc đánh bạc. P thủ cái lặt, Đ làm vĩ chung chi tiền thắng thua. Sông tài xiu có

nhiều người tham gia đặt cược nhưng L, Đ, P không quen biết ai (không rõ họ tên, địa chỉ).

Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/7/2020, P thủ cái lắc và Đ làm vĩ chung chi tiền thắng thua, còn L tham gia đặt cược cùng một số người khác. Đến 22 giờ 30 cùng ngày, Công an huyện An Phú đến bắt quả tang Đ và L, còn P và những người khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã tẩu thoát. Lực lượng tiến hành lập biên bản quả tang bắt giữ Đ và L cùng tang vật, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.150.000 đồng và các dụng cụ dùng để đánh bạc.

Ngày 29/7/2020, Lê Văn P bị bắt giữ về hành vi đánh bạc.

Ngày 04/8/2020, Trương Chí Đ, Lâm Văn L và Lê Văn P bị khởi tố điều tra.

Riêng đối với Huỳnh Công B không thừa nhận có tham gia đánh bạc, gá bạc như trình bày của L, Đ, P. Ngày 26/7/2020 B không có mặt tại hiện trường.

Cáo trạng số 54/CT-VKSAP-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo Trương Chí Đ và Lê Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Lâm Văn L về các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Đồng thời, L, Đ, P còn cho biết, Đ, L và P chỉ thỏa thuận riêng với B. Sau đó, không thấy B đến sòng bạc lần nào, hàng ngày có 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) đến đưa và nhận tiền đánh bạc với Đ. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, P chỉ lắc được 02 lần ra chén “B” và P trực tiếp đưa tiền thắng được theo thỏa thuận cho L tổng cộng 150.000 đồng. Đ được B trả công 1.000.000 đồng, P được B trả công 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến về các lời khai này.

Trong lời luận tội, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; các tình tiết giảm nhẹ, vai trò và nhân thân từng bị cáo, đã đề nghị tuyên các bị cáo Trương Chí Đ và Lê Văn P phạm tội “Đánh bạc”; Lâm Văn L phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 06

(sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.150.000 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng; tịch thu tiêu hủy dụng cụ lặt tãi xiu, bàn, ghế; buộc bị cáo Đ nộp lại 1.000.000 đồng, bị cáo P nộp lại 500.000 đồng, bị cáo L nộp lại 150.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người này đã được công bố tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 26/7/2020 của Công an huyện An Phú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/7/2020, tại căn nhà bỏ hoang thuộc ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, Trương Chí Đ, Lâm Văn L, Lê Văn P có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng bộ dụng cụ tài xỉu để xác định thắng thua; Lâm Văn L còn có hành vi chuẩn bị chiếu bạc, bàn ghế, đèn chiếu sáng và mời gọi các con

bạc đến tham gia đánh bạc. Số tiền bắt quả tang trên chiếu bạc là 13.150.000 đồng.

Căn cứ hướng dẫn tại mục 3, Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội “Đánh bạc”; “Gá bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Trương Chí Đ, Lâm Văn L, Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Riêng hành vi chuẩn bị chiếu bạc, bàn ghế, đèn chiếu sáng và nhận chia tiền “bảo” của Lâm Văn L đã cấu thành tội “Gá bạc”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Xác định, Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 54/CT-VKSAP-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng dụng cụ tài xỉu. Bị cáo P là người thủ cái, Đ làm vĩ chung chi đề sát phạt với các con bạc còn lại. Bị cáo L là người chuẩn bị chiếu bạc, bàn ghế, đèn chiếu sáng phục vụ cho việc đánh bạc; đồng thời cũng tham gia đặt cược. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi, mục đích thắng thua bằng tiền. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc, gá bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích vật chất và tính đam mê cờ bạc mà các bị cáo cố ý thực hiện. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự; phát sinh mâu thuẫn gia đình; nó còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật... Chính vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc trái phép là nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và làm ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương; an toàn trong cộng đồng trong tình hình dịch bệnh Covid. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Theo quy định tại Điều 321, hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy của pháp luật hình sự, thì các bị cáo là đồng phạm trong tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, vai trò, mức độ tham gia, tính nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo trong đồng phạm là khác nhau. Căn cứ mục 13 của Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 hướng dẫn về việc áp dụng khung và mức hình phạt để cá thể hóa hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ; số tiền tham gia đánh bạc và nhân thân từng bị cáo. Cụ thể:

[3.1] Đối với các bị cáo Lê Văn P, bị cáo P là người thủ cái sát phạt với các con bạc; là người có vai trò chính yếu trong đồng phạm tội đánh bạc. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tài chứng cứ có trong hồ sơ

thì bị cáo P là người thủ cái nhưng chỉ làm thuê cho Huỳnh Công B. Bị cáo được xem xét 02 tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thật thà khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo P còn được xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có người thân (ông bà ngoại) là người có công Cách mạng; bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ; số tiền thu lợi bất chính không lớn (500.000 đồng). Xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là đã tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Trương Chí Đ, bị cáo Đ là người làm vĩ chung chi, với vai trò giúp sức; là người có vai trò thứ yếu trong đồng phạm. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tài chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo Đ là người được B tin tưởng giao tiền và hưởng lợi cao hơn so bị cáo P. Bị cáo được xem xét 03 tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thật thà khai báo, ăn năn hối cải” và “Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm” quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ tương ứng với hình phạt áp dụng đối với bị cáo P là thỏa đáng.

[3.1] Đối với bị cáo Lâm Văn L, bị cáo L là người phát hiện địa điểm, khởi xướng việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng bộ dụng cụ tài xỉu. Bị cáo là người chuẩn bị chiếu bạc, bàn ghế, đèn chiếu sáng và nhận chia tiền thắng bạc khi lắc ra chén “bảo”. Đồng thời L còn trực tiếp tham gia đặt cược.

Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo tham gia đặt cược số tiền không lớn (275.000 đồng) và thu lợi bất chính cũng không lớn (150.000 đồng). Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với L về tội “Đánh bạc” là phù hợp tính chất, mức độ hành vi, tuy nhiên đối với tội “Gá bạc” là chưa phù hợp. Bởi bị cáo L bị bắt quả tang, quá trình điều tra khai báo thành khẩn, nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chứ không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo L phạm 2 tội, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo L chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo L có con còn nhỏ, là lao động chính nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống quan điểm của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[4.1] Đối với Huỳnh Công B, theo lời khai của các bị cáo thì B là người thuê bị cáo P thủ cái lặc tài xỉu; thuê bị cáo Đ làm vĩ chung chi. Việc nhận và giao tiền đánh bạc được bị cáo Đ giao nhận qua một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Do chưa làm việc được với người đàn ông giao, nhận tiền từ Đ, chưa đủ căn cứ xử lý đối với B, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra là có căn cứ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Huỳnh Công B để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4.2] Ngoài ra, tại sỏi bạc ngày 26/7/2020 còn có nhiều đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng đã tẩu thoát khi lực lượng bắt quả tang. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi đánh bạc và mức độ tham gia của từng người để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[5.1] Về biện pháp tư pháp:

Trong quá trình đánh bạc, bị cáo P lặc ra 02 chén “bảo”, đưa hết cho L 150.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên buộc L nộp lại để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Đ thừa nhận có nhận tiền công từ B 1.000.000 đồng; bị cáo P thừa nhận có nhận tiền công từ B 500.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên buộc Đ, P nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 13.150.000 (mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng là số tiền các con bạc ném lại tại chiếu bạc, được xác định là tiền sử dụng đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) hạt xí ngầu, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) tấm bạc kích thước 1,6m x 0,75m có ghi chữ T và X, phía trên ghi số từ 4 đến 17 là bộ dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc; 01 (một) bàn mặt gỗ, chân kim loại, 09 (chín) ghế nhựa là các công cụ, dụng cụ phục vụ cho chiếu bạc. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về chi phí tố tụng:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Trong quá trình giải quyết vụ án không phát sinh các chi phí tố tụng khác, nên các bị cáo và những người tham gia tố tụng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P (P Nhánh), Trương Chí Đ (Tèo) đồng phạm tội: “Đánh bạc”; Bị cáo Lâm Văn L (L Heo) phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn P (P Nhánh) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/7/2020 (ngày hai mươi chín tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trương Chí Đ (Tèo) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt chấp hành án nhưng được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ (từ 26/7/2020 đến 04/8/2020).

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L (L Heo),

- 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”.

Bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2020 (ngày hai mươi sáu tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

3.1 Buộc bị cáo Lâm Văn L nộp lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; bị cáo Trương Chí Đ nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng; bị cáo Lê Văn P nộp lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 13.150.000 (mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.3 Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) hạt xí ngầu, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) tấm bạc kích thước 1,6m x 0,75m có ghi chữ T và X, phía trên ghi số từ 4 đến 17; 01 (một) bàn mặt gỗ, chân kim loại kích thước 78cm x 157cm x 62cm; 09 (chín) ghế nhựa màu đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú; Biên lai thu tiền số 0000715 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Bị cáo Trương Chí Đ (Tèo) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn P (P Nhánh) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lâm Văn L (L Heo) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Án tuyên công khai có mặt các bị cáo Lê Văn P, Trương Chí Đ, Lâm Văn L. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2020).

Thời hạn kháng cáo của Huỳnh Công B là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú(1);
- NTG Công an huyện An Phú (3);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (3);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Các bị cáo (3);
- Người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu